TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2018/QĐ-PT	*Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ VIỆC KINH DOANH THƯƠNG MẠI

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ***Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh***
- Các Thẩm phán: ***Ông Nguyễn Đình Tiến***

Ông Nguyễn Thái Sơn

NHẬN THẤY

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết việc kinh doanh thương mại số 01/2017/QĐST - KDTM ngày 30/9/2017. Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã căn cứ vào khoản 1, Điều 31; 48; khoản 2 Điều 92, 184, 185; điểm e, khoản 1 Điều 217, 218, 361; điểm a, khoản 1 Điều 364 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điều 154, khoản 3 Điều 155, 159 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 114, 147 Luật Doanh nghiệp năm 2014 để đình chỉ giải quyết việc kinh doanh thương mại về "Yêu cầu hủy Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông" giữa:

Bên yêu cầu: Ông Nguyễn Mạnh Q - Sinh 1955

Địa chỉ: Số 43, phố BTX, phường BTX, quận HBT, thành phố Hà Nội

Bà Hoàng Thị H1 - Sinh 1956

Địa chỉ: GQ, phường NT, quận LB, thành phố Hà Nội

Bà Phạm Thị P1 - Sinh 1957

Địa chỉ: thôn XD, xã YT, huyện GL, thành phố Hà Nội

Bà Bùi Thị H2 - Sinh 1973

Địa chỉ: Tổ 31, phường TT, quận LB, thành phố Hà Nội

Ông Nguyễn Vũ L

Địa chỉ: Số 11, ngõ 25, PND, phường MD, quận CG, thành phố Hà Nội

Ông Nguyễn Văn H3 - Sinh 1976

Địa chỉ: Số 43, phố BTX, phường BTX, quận HBT, thành phố Hà Nội

Bà Nguyễn Thị P2 - Sinh 1960

Địa chỉ: Số 3-394, tổ 9, phường DV, quận CG, thành phố Hà Nội

Bà Dương Thị T1 - Sinh 1960

Địa chỉ: Số 16, ngõ 204, đường TK, quận TH, thành phố Hà Nội

Ông Nguyễn Mạnh H4 - Sinh 1983

Địa chỉ: thôn XD, xã YT, huyện GL, thành phố Hà Nội

Ông Hoàng Văn V - Sinh 1959

Địa chỉ: Số 104, tổ 14, phường NT, quận LB, thành phố Hà Nội

Ông Phạm Trung T2 - Sinh 1973

Địa chỉ: Số 35B nhà E, tập thể NCT, quận HBT, thành phố Hà Nội

Bà Trần Thị T3 - Sinh 1978

Địa chỉ: Số 35B nhà E, tập thể NCT, quận HBT, thành phố Hà Nội

Bên liên quan:

Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình GT1

Trụ sở: Số 3, phố HM, quận HBT, thành phố Hà Nội

Bà Vũ Thị Đ

Địa chỉ: Số 116/A, ngõ 175/5, phố ĐC(tổ 25A), phường ĐC, quận HM, thành phố Hà Nội

Tại các đơn kháng cáo đề ngày 16/10/2017 của ông Nguyễn Mạnh Q, ông Nguyễn Vũ L và bà Trần Thị T3 đều nêu các lý do kháng cáo như sau:

-Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu (kéo dài 8 tháng năm ngày) trong khi luật quy định thời hạn chuẩn bị xét đơn là 1 tháng.

- Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập các bên đương sự tham gia phiên họp giải quyết việc kinh doanh thương mại nhưng đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết việc kinh doanh thương mại.

- Trong Quyết định đình chỉ việc giải quyết việc kinh doanh thương mại không thấy sự có hay vắng mặt của đại diện Viện kiểm sát.

- Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng sai về quan hệ pháp luật và luật áp dụng nên tuyên quyền kháng cáo của các đương sự từ 10 ngày (việc dân sự) thành 07 ngày (vụ án dân sự).

Những người kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm Hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2017/QĐST - KDTM ngày 30/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

XÉT THẤY

Ngày 17/01/2017 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội nhận được Đơn đề nghị hủy Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của 13 người yêu cầu là: ông Nguyễn Mạnh Q, bà Hoàng Thị H1, bà Phạm Thị P1, bà Bùi Thị H2, ông Nguyễn Vũ L, ông Nguyễn Văn H3, bà Nguyễn Thị P2, bà Dương Thị T1, ông Nguyễn Mạnh H4, ông Hoàng Văn V, ông Phạm Trung T2, bà Trần Thị T3 và ông Đặng Văn T4 (Đơn đề ngày lập 31/12/2016) đề nghị hủy Nghị quyết đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình GT1(gọi tắt là Công ty GT) đã diễn ra vào ngày 21/6/2015 nhưng ông Đặng Văn T4 có lời khai ông không khởi kiện yêu cầu hủy Nghị quyết mà chỉ ký vào đơn đề nghị để Công ty GT tiếp tục hoạt động nên yêu cầu hủy Nghị quyết đại hội đồng cổ đông của Công ty GT chỉ còn 12 người yêu cầu.

Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý việc kinh doanh thương mại và xác định **Bên yêu cầu** gồm 12 người (theo Đơn khởi kiện) và **Bên có quyền lợi nghĩa vụ liên quan** là Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình GT là đúng nhưng việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Vũ Thị Đ cũng là người liên quan trong việc kinh doanh thương mại nêu trên là sai bởi bà Vũ Thị Đ chỉ là người đại diện theo pháp luật của Công ty GT (đại diện của pháp nhân liên quan), cá nhân bà Đ không phải người liên quan trong việc kiện nêu trên.

Xét nội dung yêu cầu khởi kiện: Bên yêu cầu đề nghị hủy Nghị quyết đại hội đồng cổ đông của Công ty GT với các lý do: Đại hội đồng cổ đông được triệu tập bởi một Hội đồng quản trị không hợp pháp (bà Đ, ông D, ông H5, bà

YN không đóng tiền mua cổ phần mà do ông Q tự ý lấy số cổ phần của bà H1 phân đều trên danh nghĩa để đưa bà Đ, ông D vào thành phần Hội đồng quản trị); Thông báo mời họp không có các nội dung đúng như quy định tại Điều 100 Luật Doanh nghiệp (không có số, ngày cấp đăng ký kinh doanh, không gửi bằng phương thức đảm bảo nên một số cổ đông không nhận được để tham dự); Hội nghị không diễn ra đúng địa điểm, thời gian như thông báo triệu tập cổ đông; Tỷ lệ cổ đông tham gia đại hội không đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 102 Luật Doanh nghiệp nhưng vẫn thông qua Nghị quyết.

Bà Vũ Thị Đ đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu để giải quyết việc kinh doanh thương mại vì Bên yêu cầu khởi kiện khi thời hiệu giải quyết đã hết.

Quyết định đình chỉ giải quyết việc kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/QĐST-KDTM ngày 30/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội với lý do người khởi kiện đã hết thời hiệu khởi kiện.

Xét về thời điểm nhận Biên bản đại hội và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông của những người khởi kiện thấy rằng:

Đối với ông Nguyễn Mạnh Q: Bưu cục xác nhận gửi cho ông Q sau ngày 21/6/2015 đã phát thành công bưu mang mã EC136600551VN ngày 08/7/2015, ông Q không thừa nhận đã nhận được nhưng đến nay không có khiếu nại đối với việc đã phát nên thời hiệu khởi kiện của ông Q được tính từ ngày tiếp theo là ngày 09/7/2015, ngày 26/9/2016 ông Q có công văn số 30/2016/GT1 gửi Phòng Đăng ký Kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đề nghị hủy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 của Công ty GT nhưng đến ngày 17/01/2017 mới gửi đơn khởi kiện yêu cầu hủy Nghị quyết đại hội đồng cổ đông của Công ty là hết thời hạn khởi kiện.

Đối với bà Hoàng Thị H1, ông Hoàng Văn V, bà Dương Thị T1 phiếu định vị xác định đã phát thành công bưu cho bà H1, ông V, bà T1 do bà D (em ruột của bà H1, ông V và là em chồng của bà T1) nhận hộ vào ngày 5/7/2015 nhưng đến ngày 17/01/2017 mới gửi đơn khởi kiện yêu cầu hủy Nghị quyết đại hội đồng cổ đông của Công ty là hết thời hạn khởi kiện.

Đối với bà Phạm Thị P1, ông Nguyễn Mạnh H4 đã trực tiếp nhận Biên bản đại hội và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông vào ngày 2/7/2015 nhưng nay không thừa nhận; Bà Nguyễn Thị P2 (chồng là H5) nhận hộ vào ngày 2/7/2015 nay cũng không thừa nhận đều không có cơ sở xem xét. Như vậy thời hiệu khởi kiện của bà P1, bà P2, ông H4 cũng đã hết.

Các trường hợp còn lại gồm ông Nguyễn Văn H3, ông Nguyễn Vũ L, bà Bùi Thị H2, bà Trần Thị T3, ông Phạm Trung T2 được Bưu điện hoàn trả lại Công ty GT với lý do người nhận từ chối không nhận thì chưa đủ cơ sở để xác định đã hết thời hiệu khởi kiện. Điều 147 Luật Doanh nghiệp năm 2014 đã quy định "Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông…".

Như vậy: Cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Q, bà P2, bà P1, bà T1, ông V, ông H4, bà H1 với lý do người khởi kiện đã hết thời hiệu khởi kiện là đúng. Còn trường hợp của ông L, ông H3, bà H2, bà T3, ông T2 thì chưa hết thời hiệu khởi kiện nhưng nhóm cổ đông này hiện đang sở hữu số cổ phần nhỏ chưa đủ 10% tổng số cổ phần của Công ty GT nên thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện khởi kiện.

Bên cạnh đó, Tòa án cấp sơ thẩm còn có sai sót khi cho các đương sự có quyền kháng cáo quyết định đình chỉ việc kinh doanh thương mại trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định là vi phạm khoản 1 Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các quyết định đình chỉ giải quyết vụ án thì thời hạn kháng cáo là 07 ngày (khoản 2 Điều 273) nhưng đối với việc dân sự, kinh doanh thương mại thì thời hạn kháng cáo là 10 ngày. Tuy nhiên đối với việc kinh doanh thương mại này, các đương sự kháng cáo đều đã thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo, không có đương sự nào kháng cáo quá hạn.

Mặc dù Cấp sơ thẩm có một số sai sót đã nêu ở trên nhưng những sai sót này không làm thay đổi bản chất và nội dung việc kiện vì thời hiệu khởi kiện

của một số người yêu cầu đã hết, một số người yêu cầu còn lại dù chưa hết thời hiệu khởi kiện nhưng không đủ điều kiện khởi kiện nên Cấp phúc thẩm thấy không cần thiết phải hủy Quyết định đình chỉ giải quyết việc kinh doanh thương mại mà chỉ cần sửa Quyết định nêu trên cho phù hợp với quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm cũng cần nghiêm túc rút kinh nghiệm, tránh lặp lại nhưng sai sót đã nêu. Căn cứ vào Điều 314 Bộ luật dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa Quyết định đình chỉ giải quyết việc kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/QĐST - KDTM ngày 30/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng như sau:

1.Đình chỉ giải quyết việc kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2017/TLST-KDTM ngày 24/01/2017 về việc "Yêu cầu hủy nghị quyết Đại hội đồng cổ đông" giữa:

Bên yêu cầu: Ông Nguyễn Mạnh Q - Sinh 1955

Địa chỉ: Số 43, phố BTX, phường BTX, quận HBT, thành phố Hà Nội

Bà Hoàng Thị H1 - Sinh 1956

Địa chỉ: GQ, phường NT, quận LB, thành phố Hà Nội

Bà Phạm Thị P1 - Sinh 1957

Địa chỉ: thôn XD, xã YT, huyện GL, thành phố Hà Nội

Bà Bùi Thị H2 - Sinh 1973

Địa chỉ: Tổ 31, phường TT, quận LB, thành phố Hà Nội

Ông Nguyễn Vũ L

Địa chỉ: Số 11, ngõ 25, PND, phường MD, quận CG, thành phố Hà Nội

Ông Nguyễn Văn H3 - Sinh 1976

Địa chỉ: Số 43, phố BTX, phường BTX, quận HBT, thành phố Hà Nội

Bà Nguyễn Thị P2 - Sinh 1960

Địa chỉ: Số 3-394, tổ 9, phường DV, quận CG, thành phố Hà Nội

Bà Dương Thị T1 - Sinh 1960

Địa chỉ: Số 16, ngõ 204, đường TK, quận TH, thành phố Hà Nội

Ông Nguyễn Mạnh H4 - Sinh 1983

Địa chỉ: thôn XD, xã YT, huyện GL, thành phố Hà Nội

Ông Hoàng Văn V - Sinh 1959

Địa chỉ: Số 104, tổ 14, phường NT, quận LB, thành phố Hà Nội

Ông Phạm Trung T2 - Sinh 1973

Địa chỉ: Số 35B nhà E, tập thể NCT, quận HBT, thành phố Hà Nội

Bà Trần Thị T3 - Sinh 1978

Địa chỉ: 35B nhà E, tập thể NCT, quận HBT, thành phố Hà Nội

Bên liên quan:

Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình GT1

Trụ sở: Số 3, phố HM, quận HBT, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ***Bà Vũ Thị Đ***

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

2. Trả lại đơn kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo cho người khởi kiện nếu có yêu cầu bằng văn bản.

3. Hoàn trả ông Nguyễn Mạnh Q 300.000đ tiền lệ phí khởi kiện và 300.000đ tiền tạm ứng kháng cáo phúc thẩm đã nộp theo các biên lai 002314 ngày 24/01/2017 và 003179 ngày 18/10/2017; Hoàn trả ông Nguyễn Vũ L và bà Trần Thị T3 mỗi người 300.000đ tạm ứng kháng cáo phúc thẩm đã nộp tại các biên lai số 0003263 ngày 9/11/2017 và 0003178 ngày 18/10/2014 tại Chi cục Thi hành án quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố Hà Nội
-TAND quận Hai Bà Trưng
-Chi cục THA dân sự quận Hai Bà Trưng
-Các đương sự
-Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp

Nguyễn Thị Thúy Hạnh